

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 02/2021

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 02/2021

- Giá gạo 5% tấm ở Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng
- Dự báo sản lượng thế giới trong niên vụ 2020/21 đạt 504,0 triệu tấn, tăng 6,3 triệu tấn so với năm 2019/20
- Dự báo tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2020/21 đạt 504,2 triệu tấn, tăng 7,9 triệu tấn so với năm 2019/20
- Dự báo xuất khẩu/nhập khẩu gạo thế giới trong năm 2020/2021 ước đạt khoảng 46,1 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2019/20

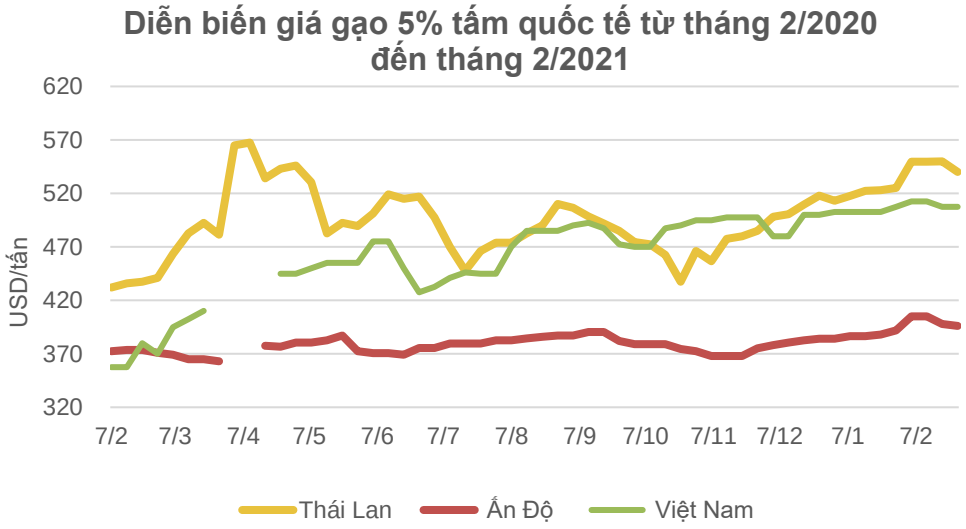
Diễn biến giá cả trong tháng 02/2021

Trong tháng 02/2021, mức giá gạo xuất khẩu 5% ở Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Thái Lan trong tháng 02/2021 đạt trung bình 547 USD/tấn, tăng 27 USD/tấn so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá gạo Thái Lan đã tăng 111 USD/tấn.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Ấn Độ trong tháng 02/2021 đạt trung bình 401 USD/tấn, tăng 14 USD/tấn so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá gạo Ấn Độ đã tăng 28 USD/tấn.

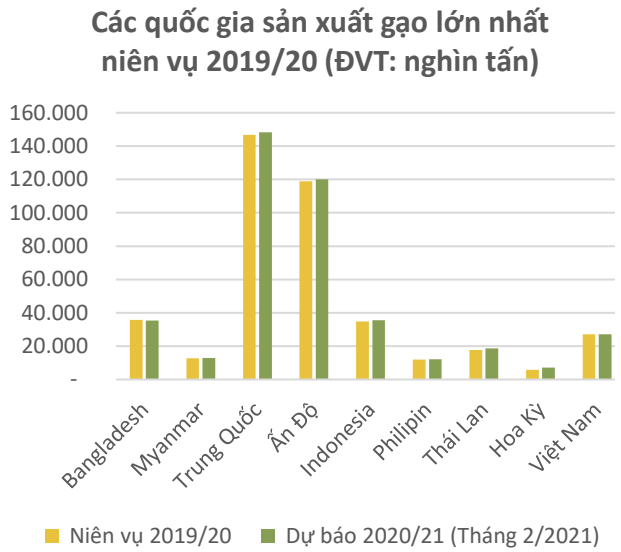
Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Việt Nam trong tháng 02/2021 đạt trung bình 510 USD/tấn, tăng 7 USD/tấn so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá gạo Việt Nam đã tăng 144 USD/tấn.

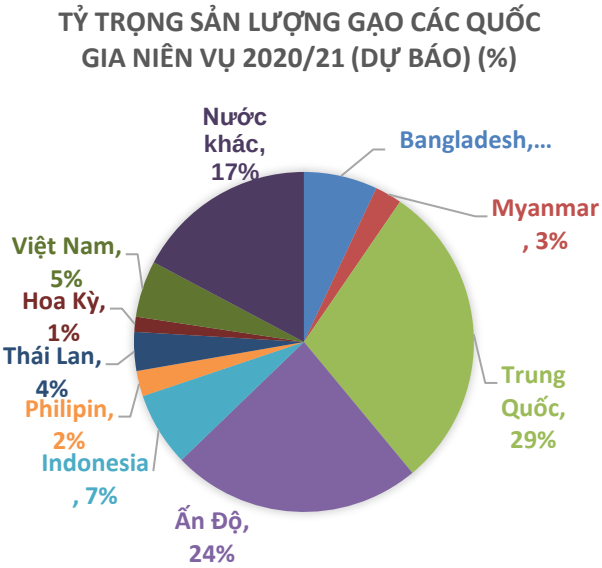


Nguồn: Reuters

Tình hình sản xuất

Theo báo cáo Triển vọng ngành ngành gạo tháng 02/2021 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo thế giới trong niên vụ 2020/21 đạt 504,0 triệu tấn, tăng 6,3 triệu tấn so với năm 2019/20. Mức tăng nhiều nhất ở Trung Quốc với 1,8 triệu tấn, tiếp đến là Mỹ với 1,3 triệu tấn, và Ấn Độ với 1,1 triệu tấn. Tuy nhiên có một số quốc gia giảm mạnh như Bangladesh giảm 550 nghìn tấn, Nigeria giảm 315 nghìn tấn, Ai Cập giảm 300 nghìn tấn.





Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

Một số diễn biến về sản xuất trong tháng

Dịch Covid-19 đã khiến nhiều quốc gia Châu Mỹ quan tâm hơn đến vấn đề an ninh lương thực, trong đó có Guyana, một quốc gia sản xuất gạo ở Nam Mỹ với sản lượng hàng năm khoảng 650-700 nghìn tấn gạo. Thị trường xuất khẩu gạo của nước này chủ yếu là các quốc gia Nam Mỹ và EU. Bộ Nông nghiệp Guyana cho biết họ đang kết hợp với Viện Hợp tác Nông nghiệp Châu Mỹ (IICA) nghiên cứu để phát triển giống lúa sinh học có tăng cường các khoáng chất dinh dưỡng như Kẽm, Vitamin C. Đây là một dự án có ý nghĩa nhằm đảm bảo an ninh lương thực cũng như mang tới lợi ích tăng cường dinh dưỡng cho toàn bộ người dân tiêu thụ gạo vùng Caribe trong thời gian tới. [1] [2] [3]

Mwea (thuộc tỉnh Kirinyaga) là khu vực sản xuất lúa nhiều nhất tại Kenya với sản lượng lúa ước tính khoảng 120 nghìn tấn/năm, chiếm 75% tổng sản lượng lúa của nước này. Hiện nay vùng đang đầu tư vào xây dựng đập Thiba, ước tính sẽ hoàn thành vào tháng 12/2021. Sau khi hoàn thành, sản lượng lúa ước tính sẽ tăng hơn gấp đôi, đạt khoảng 250 nghìn tấn, do người dân có thể tăng số vụ lên 2 vụ/năm so với truyền thống 1 vụ/năm như hiện tại. [4] [5] [6]

Viện Nghiên cứu Lúa gạo Bangladesh sẽ đưa ra thị trường thêm loại lúa giàu kẽm tên là BRRI Dhan 100 trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của người dân. Kẽm là một khoáng chất rất quan trọng. Thiếu kẽm có thể gây ra hiện tượng chán ăn, giảm khả năng miễn dịch, tăng nguy cơ mắc bệnh tiêu chảy và nhiễm trùng đường hô hấp. Theo Ngân hàng thế giới, Bangladesh mất khoảng 700 triệu USD/năm do thiếu hụt khoáng chất và vitamin. Gạo là lương thực chính của nước này, do đó, việc đẩy mạnh dưỡng chất trong gạo sẽ giúp giải quyết tình trạng thiếu chất phổ biến tại nước này. Thực tế, BRRI Dhan 100 là giống lúa bổ sung kẽm thứ 6 được phát triển tại nước này tính từ năm 2013. Đặc biệt giống này có năng suất cao hơn so với các giống cũ, với năng suất kỳ vọng là 7,7 tấn/ha. Mức năng suất cao cũng sẽ giúp cho Bangladesh đảm bảo an ninh lương thực hơn trong thời gian tới. [7] [8]

Tại buổi làm việc giữa đại sứ Philippines và Thủ tướng Campuchia tại Phnom Phenh trong tuần qua, Campuchia đã thể hiện sự kỳ vọng đầu tư của Philippines vào ngành gạo nước này trong tương lai. Hình thức đầu tư có thể là cấp vốn cho các nhà máy xay xát gạo, xây dựng kho thóc, thiết lập mạng lưới thu mua để dự trữ và xuất khẩu sang Philippines mỗi năm. Như vậy, quốc gia vốn luôn phải đối mặt với vấn đề an ninh lương thực như Philippines sẽ có được đầu vào gạo ổn định, trong khi Campuchia sẽ có được nguồn vốn đầu tư lớn hơn cho ngành gạo. [9]

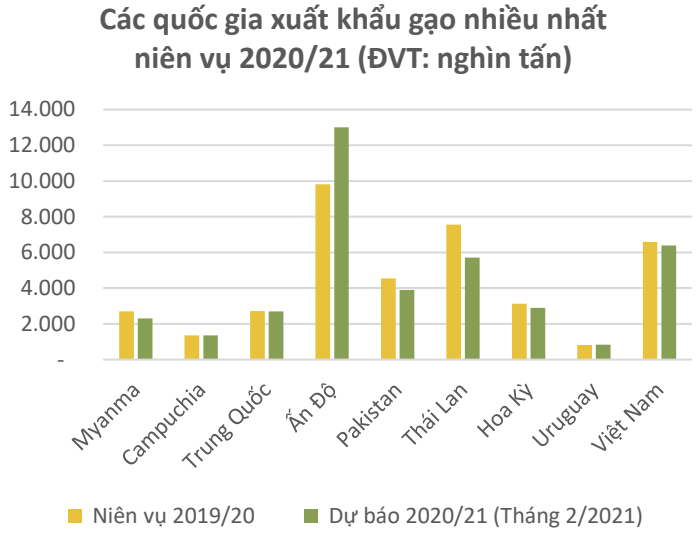
Theo Ngân hàng Nhà nước Pakistan, tổng lượng vốn cho các nhà máy chế biến gạo vay trong 6 tháng cuối năm 2020 đã tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2019. Đây là kết quả của gói kích thích tài chính từ tháng 3/2020 của nước này nhằm giảm thiểu sự suy thoái kinh tế do đại dịch Covid-19. Mặc dù vậy, xuất khẩu gạo lại không tăng lên. Cụ thể, Pakistan đã xuất khẩu 1,825 triệu tấn gạo trong 6 tháng cuối năm 2020, giảm 12,4% so với cùng kỳ 2019. Trong đó, 0,266

triệu tấn là gạo Basmati và 1,599 triệu tấn là gạo phi Basmati. So với cùng kỳ năm 2019, gạo Basmati đã giảm 38,0%, còn gạo phi Basmati đã giảm 0,3%. Nguyên nhân chính của việc giảm xuất khẩu gạo Basmati là do sự tranh chấp về Chỉ dẫn địa lý với Ấn Độ đối với gạo Basmati vào thị trường EU. Mặc dù Chính phủ Pakistan cho biết vào cuối tháng 1/2020 nước này đã thành công lấy được Chỉ dẫn địa lý về gạo Basmati, dự báo việc xuất khẩu gạo Basmati của nước này sang EU có thể sẽ tăng lên trong thời gian tới. [10]

Hàn Quốc đang cố gắng để có thể cung cấp viện trợ nhân đạo lương thực và phân bón cho Triều Tiên khi nước này có thể đang phải đối mặt với tình trạng thiếu lương thực trầm trọng ước tính khoảng 1,2 – 1,3 triệu tấn trong năm 2021 do mưa lụt lớn diễn ra năm ngoái đã tàn phá nhiều khu vực trồng lúa cũng như việc đóng cửa biên giới do tác động của dịch bệnh Covid-19 đã khiến nguồn vật tư sản xuất nhập khẩu trở nên khan hiếm. Tuy nhiên, kế hoạch viện trợ này của Hàn Quốc vẫn chưa chỉ rõ lượng hỗ trợ và thời điểm, do lãnh đạo Triều Tiên không muốn nhận viện trợ từ bên ngoài do lo ngại về sự lây lan của dịch bệnh vào đất nước. Hiện Triều Tiên cũng đang gấp rút tu sửa đê điều để đẩy mạnh canh tác và đảm bảo vụ thu hoạch lúa gạo đầy đủ. [11] [12]

Theo Cục Thống kê Hàn Quốc, diện tích canh tác lúa gạo của Hàn Quốc trong năm 2020 đạt 1,57 triệu ha, giảm khoảng 1% tương đương 16 nghìn ha so với năm 2019. Đây là năm thứ 8 liên tiếp diện tích trồng lúa ở nước này giảm xuống. Nguyên nhân chính của việc giảm trên là do nguồn cung gạo nước này thường xuyên dư thừa khi nhu cầu tiêu thụ gạo của người dân giảm đáng kể do sự thay đổi trong chế độ và thói quen ăn uống. Thậm chính trong bối cảnh đại dịch Covid-19, tiêu thụ gạo vẫn giảm xuống mức kỷ lục. [13]

Tình hình thương mại



Nguồn: USDA, 02/2021

Một số dự báo về diễn biến xuất khẩu

Theo USDA, ước tính xuất khẩu gạo trong năm 2020/2021 đạt khoảng 46,1 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2019/20. Một số quốc gia tăng xuất khẩu là: Thái Lan với 794 nghìn tấn, Ấn Độ với 440 nghìn tấn, Việt Nam với 233 nghìn tấn… Một số quốc gia giảm xuất khẩu như Brazil giảm 340 nghìn tấn, Paraguay giảm 183 nghìn tấn, Uruguay giảm 140 nghìn tấn…

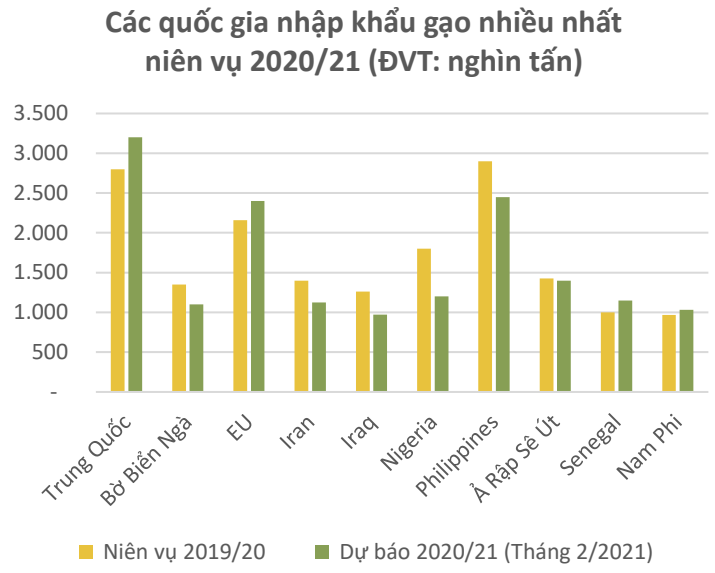
Các công ty xuất khẩu Ấn Độ bắt đầu nhận được khoản thanh toán bị đình trệ từ năm 2019 của Iran. Do vấn đề chậm trả phí, nên xuất khẩu gạo từ Ấn Độ sang Iran đã giảm khoảng 25% trong năm tài chính 2020 tính đến nay. Do đó, việc phục hồi thanh toán này sẽ thúc đẩy việc xuất khẩu của Ấn Độ sang thị trường này trong thời gian Quý I/2021 – thời điểm giao thương gạo rất mạnh giữa hai nước. [14]

Sự bất ổn chính trị trên đã khiến cho nhu cầu gạo nội địa của Myanmar tăng mạnh do người dân cũng như các bên thương mại tăng cường tích trữ vì lo sợ bạo động. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu gạo của nước này đang bị đình trệ và dự kiến sẽ kéo dài trong vài tháng tới. Mặc dù không có sự thiếu hụt gạo cho tiêu dùng nội địa nhưng việc đình trệ trên sẽ khiến Myanmar bị thâm hụt một lượng GDP lớn từ xuất khẩu gạo. [15]

Trong tháng 1/2021, Campuchia xuất khẩu được 34,0 nghìn tấn gạo tới 28 quốc gia bao gồm Trung Quốc, 14 quốc gia thuộc khối EU, 2 quốc gia ASEAN và 11 quốc gia khác. Gạo thơm là loại gạo được xuất khẩu nhiều nhất trong tháng với tỷ trọng 87,6%. So với cùng kỳ 2020, xuất khẩu gạo đã giảm khoảng 32,1%. Nguyên nhân chính là vì hoạt động xuất khẩu sang các quốc gia EU giảm 60% do tình trạng thiếu hụt container làm gián đoạn vận chuyển. [16]

Các thương nhân gạo Ấn Độ tại bang Telangana cho biết cho bắt đầu xuất khẩu gạo tấm sang Trung Quốc (cụ thể là thành phố Thâm Quyến thuộc tỉnh Quảng Đông và thành phố Hạ Môn thuộc tỉnh Phúc Kiến). Hoạt động xuất khẩu sang thị trường lớn nhất thế giới này bắt đầu lần đầu tiên từ khoảng tháng 12/2020, trực tiếp cạnh tranh với các nhà cung cấp truyền thống cho Trung Quốc như Pakistan, Việt Nam và Myanmar. Giá gạo tấm xuất khẩu trung bình đạt khoảng 350 USD/tấn. Gạo tấm chất lượng cao được sử dụng chủ yếu để làm mỳ và bột gạo, còn chất lượng thấp được dùng làm thức ăn gia súc. Các thương nhân cho biết Trung Quốc đang có kế hoạch nhập khẩu khoảng 1 triệu tấn gạo, bao gồm cả gạo tấm và gạo hạt dài thông thường từ Ấn Độ trong năm 2021. Trong đó, 30% ước tính sẽ được xuất khẩu từ bang Telangana. [17]

Ước tính tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2020/21 đạt 504,2 triệu tấn, tăng 7,9 triệu tấn so với năm 2019/20. Các thị trường tăng tiêu thụ nhiều là Trung Quốc, tăng 3,8 triệu tấn, Bangladesh tăng 400 nghìn tấn, Myanmar tăng 150 nghìn tấn… Trong khi đó, một số thị trường giảm tiêu thụ là Indonesia, giảm 200 nghìn tấn, Nigeria giảm 150 nghìn tấn, Nhật Bản giảm 100 nghìn tấn… Trong khi đó, tồn kho gạo thế giới ước tính đạt 178,1 triệu tấn, giảm 17 nghìn tấn, giảm nhiều nhất ở Ấn Độ với 1,2 triệu tấn, Trung Quốc với 300 nghìn tấn…, nhưng tăng ở Thái Lan với 393 nghìn tấn, Mỹ với 342 nghìn tấn.



Nguồn: USDA, 02/2021

Một số dự báo về diễn biến nhập khẩu

Theo USDA, ước tính nhập khẩu gạo trong năm 2020/2021 đạt khoảng 46,1 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2019/20. Một số quốc gia tăng nhập khẩu là: Nigeria với 200 nghìn tấn, TVQ Ả rập thống nhất tăng 200 nghìn tấn, Cameroon tăng 140 nghìn tấn… Trong khi đó, Trung Quốc giảm 400 nghìn tấn, Philippines giảm 250 nghìn tấn, Ả rập Xê út giảm 130 nghìn tấn…

Mặc dù cuối tháng 01/2021 Bangladesh đã ký kết việc mua 100 nghìn tấn gạo từ nước láng giềng Myanmar. Tuy nhiên với việc quân đội đảo chính nổ ra từ ngày 01/02 tại Myanmar nhằm lật đổ chính quyền dân chủ, chính phủ Bangladesh đã bác bỏ đề xuất mua gạo này do quan ngại khả năng chuyên chở và thanh toán thành công trong bối cảnh bất ổn chính trị. [18]

Chính phủ Malaysia đang vạch ra kế hoạch đến 2030 sẽ hoàn toàn xóa bỏ hình thức nhập khẩu độc quyền gạo cũng như điều hành thu mua lúa gạo của Tập đoàn Bernas. Việc xóa bỏ hình thức này sẽ khuyến khích tính cạnh tranh, giúp cho ngành lúa gạo đổi mới và cải thiện được sinh kế cho người nông dân. Thực tế trong gần 50 năm nay, ngành gạo Malaysia không chịu nhiều tác động của thị trường bên ngoài do có Bernas đứng ra dưới sự chỉ đạo của chính phủ điều hành ngành lúa gạo. Điều này đã tạo ra sự méo mó thị trường, phân bổ kém hiệu quả và tăng trưởng trì trệ. Hầu hết nông dân không thể tự phát triển thành các tác nhân thương mại trong chuỗi do đó họ luôn thuộc nhóm nghèo nhất xã hội. Tuy nhiên, việc xóa bỏ ngay lập tức việc trợ cấp nông nghiệp sẽ có thể gây cú sốc cho nông dân, do đó, điều này sẽ cần thực hiện theo từng giai đoạn. Bên cạnh việc xóa bỏ độc quyền và trợ cấp lúa gạo, vai trò của nghiên cứu khoa học công nghệ trong nâng cao năng suất cũng cần đặt trọng tâm chú ý. Malaysia cũng đang đề xuất thành lập Ban Lúa gạo quốc gia nhằm hình thành cách tiếp cận hệ thống và quy trình thâm vấn các bên để hoạch định chính sách và chiến lược tốt hơn cho ngành lúa gạo. [19] [20]

Từ đầu tháng 2/2021, các nhà nhập khẩu gạo tại Anh và EU đã buộc phải trì hoãn hoạt động của mình trong tình trạng Myanmar rơi vào trạng thái khẩn cấp kéo dài khi chính quyền quân phiệt đảo chính cũng như người dân không ngừng biểu tình. Các thương nhân xuất khẩu gạo

tại Yangon (Myanmar) đã phải ngừng giao dịch do không thể liên hệ logistics giao hàng. Hiện Hoa Kỳ đã đưa ra đe dọa của lệnh trừng phạt. Mặc dù EU chưa có phản ứng nào nhưng các thương nhân ngành gạo quan ngại chế độ miễn giảm thuế gạo từ Myanmar vào EU có thể sẽ bị ảnh hưởng. [21]

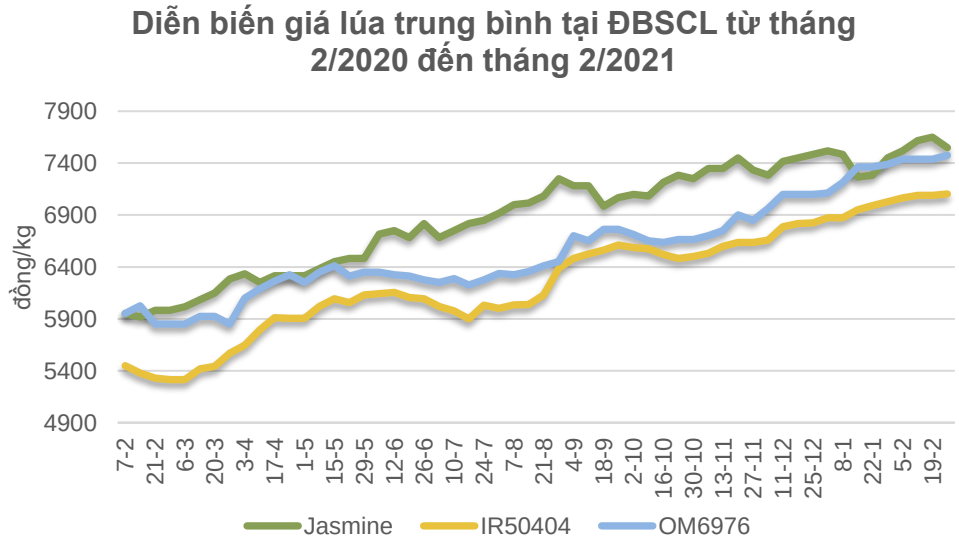
EU có thể sẽ giảm thuế suất gạo lứt (loại gạo chiếm khoảng 41% tổng nhập khẩu gạo vào EU) vào tháng 3/2020. Hiện nay, EU đưa ra mức thuế suất gạo lứt dựa trên hai đợt xem xét vào tháng 3 và tháng 9 hàng năm. Mức thuế suất là 30 Eur/tấn, 42,5 Eur/tấn và 65 Eur/tấn tùy theo tình hình nhập khẩu thực tế. Cụ thể, nếu mức nhập khẩu dưới 191.113 tấn thì sẽ áp mức thuế thấp nhất, còn cao hơn 258.565 tấn sẽ áp mức thuế cao nhất; và giữa hai mức đó sẽ là mức 42,5 Eur/tấn. Hiện mức thuế của EU đang là 65 Eur/tấn và đã được áp dụng từ tháng 3/2019. Tuy nhiên, từ tháng 9/2020 cho tới tháng 2/2021, mức nhập khẩu gạo mức ước chỉ đạt 152.551 tấn do tình trạng thiếu hụt container trong bối cảnh Covid-19 hoành hành. Như vậy, mức nhập khẩu này thấp hơn 191.113 tấn và do đó EU có thể áp mức thuế thấp hơn vào đợt xem xét tháng 3/2021. Tuy nhiên, việc tính toán lại thuế suất có thể rất phức tạp, do Anh – quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất trong EU28 cũ (chiếm khoảng 23%) – đã chính thức rời Liên minh thuế quan EU vào cuối năm 2020. Đối với Việt Nam, việc thay đổi thuế suất này không có sự ảnh hưởng lớn, do Việt Nam đã ký kết FTA với EU và được cho phép miễn thuế 80.000 tấn gạo (trong đó bao gồm nhiều loại gạo lứt thuộc nhóm HS 1006.20). [22] [23]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 02/2021

- Giá lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng đều tăng lên
- Đến giữa tháng 2/2021, cả nước gieo cấy được 2.606,1 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 95,9% cùng kỳ năm trước
- Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2 năm 2021 ước đạt 290 nghìn tấn với giá trị đạt 160 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 638 nghìn tấn với giá trị 352 triệu USD, giảm 31,4% về khối lượng và giảm 18,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020
- Chỉ tính riêng tháng 1/2021, Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 năm 2021 với 47,6% thị phần, đạt 169,9 nghìn tấn và 91,4 triệu USD, tăng 25,6% về khối lượng và tăng 48,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Ngoài ra, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Gana (gấp 3,13 lần), Trung Quốc (gấp 2,8 lần) và Ôxtraylia (2,6 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Mozambique (giảm 94%).

Diễn biến giá cả trong tháng 02/2021



Trong tháng 02/2021, giá lúa Jasmine khô ở ĐBSCL đạt 7.583 đồng/kg, tăng 183 đồng/kg so với tháng trước; giá lúa IR50404 khô đạt 7.088 đồng/kg, tăng 144 đồng/kg so với tháng trước; giá lúa OM6976 khô đạt 7.447 đồng/kg, tăng 159 đồng/kg so với tháng trước.

Tình hình sản xuất

Theo Tổng cục Thống kê, đến giữa tháng 2/2021, cả nước gieo cấy được 2.606,1 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 95,9% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 710,5 nghìn ha, bằng 88,2%; các địa phương phía Nam gieo cấy 1.895,6 nghìn ha, bằng 99,1%; riêng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy đạt 1.511,5 nghìn ha, bằng 98%.

Tại các địa phương phía Bắc, tiến độ gieo trồng lúa đông xuân năm nay thấp hơn so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do lịch thời vụ của hầu hết các địa phương muộn hơn cùng kỳ, thêm vào đó Tết nguyên đán năm nay trùng với cao điểm thời vụ gieo cấy nên đã ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất. Một số địa phương có tiến độ gieo cấy lúa đông xuân chậm so với cùng kỳ năm trước: Hà Nội đạt 55 nghìn ha, bằng 64,7%; Thái Bình đạt 7,1 nghìn ha, bằng 20,2%; Hưng Yên đạt 1,6 nghìn ha, bằng 12,3%... Hiện nay, lúa đông xuân sinh trưởng và phát triển khá tốt. Tuy nhiên một số diện tích gieo trồng sớm đã xuất hiện sâu bệnh gây hại, cần theo dõi sát diễn biến tình hình sâu bệnh, xử lý kịp thời các ổ bệnh để không ảnh hưởng đến phát triển của cây lúa.

Các địa phương phía Nam đến nay cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa đông xuân, với diện tích giảm 17,8 nghìn ha so với vụ đông xuân năm trước (tổng diện tích tăng tại một số địa phương là 22,2 nghìn ha, trong khi đó một số địa phương khác giảm với tổng diện tích là 40 nghìn ha). Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long giảm 31,3 nghìn ha chủ yếu do ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn nên nhiều địa phương chủ động cắt giảm diện tích xuống giống hoặc chuyển đổi những vùng đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng cạn, sử dụng ít nước.

Hiện nay, lúa đông xuân đang phát triển tốt, những trà lúa chính vụ đang trong giai đoạn đẻ nhánh làm đòng, một số trong giai đoạn ngậm sữa, chuẩn bị trổ bông, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 262,5 nghìn ha lúa đông xuân cho thu hoạch, chiếm 17,4% diện tích gieo cấy của vùng và bằng 63,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tình hình hạn hán và xâm nhập mặn còn tiếp tục xảy ra, để hạn chế những thiệt hại, ngành Nông nghiệp các địa phương cần tập trung quản lý việc cung cấp nước theo từng giai đoạn sinh trưởng của lúa, chủ động tưới tiết kiệm nước, thường xuyên theo dõi, kịp thời ngăn chặn sớm và hướng dẫn phòng trừ dịch bệnh gây hại đồng ruộng.

Tình hình dịch hại

Tính đến cuối tháng 02/2021, tình hình dịch hại trên cây lúa cụ thể như sau:

- Rầy hại lúa: Diện tích nhiễm 9.993,5 ha (tăng 1.428 ha so với kỳ trước, giảm 1.824 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 8.497 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh

Long An, An Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bình Thuận, Bình Định, Khánh Hòa,…

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 5.023 ha (tăng 664 ha so với kỳ trước, tăng 330 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 1.915 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Bạc Liêu, Kiên Giang, Khánh Hòa, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk

- Sâu đục thân 2 chấm: Diện tích nhiễm 1.363 ha (giảm 746 ha so với kỳ trước, tăng 8.16 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 642 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Lai.

- Sâu năn (muỗi hành): Diện tích nhiễm 854 ha (tăng 330 ha so với kỳ trước, giảm 2.445 ha so với CKNT). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Bạc Liêu, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Long An, Kiên Giang.

- Bệnh đạo ôn:

+ Bệnh đạo ôn lá: Diện tích nhiễm 15.266 ha (giảm 2.795 ha so với kỳ trước, tăng 3.593 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 7.309 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Long An, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quang Bình, Nghệ An,…

+ Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 5.705 ha (tăng 2.096 ha so với kỳ trước, giảm 2.725 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 4.025 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Kiên Giang, Long An, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Hậu Giang, Đồng Tháp, ...

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 6.987 ha (giảm 1.888 ha so với kỳ trước, giảm 13.275 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 4.893 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Kiên Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hậu Giang, Vĩnh long, An Giang.

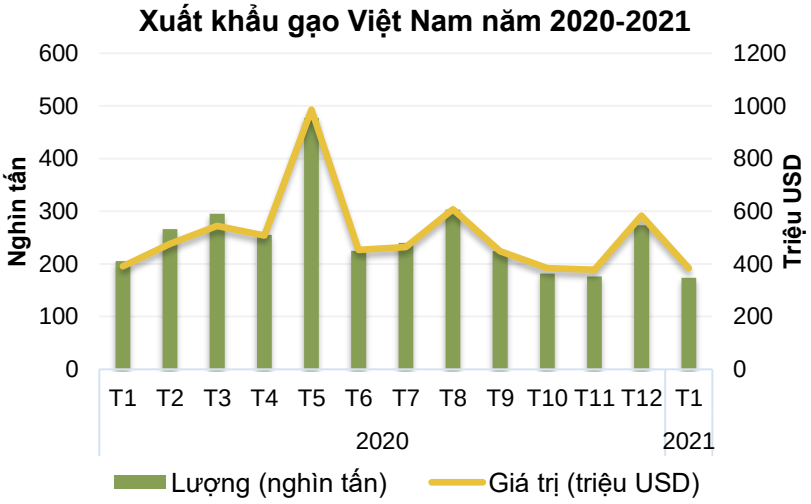
- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 6.574 ha (giảm 623 ha so với kỳ trước, giảm 5.142 so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 1.910 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh phía Nam như Bạc Liêu, Long An, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang

- Chuột: Diện tích nhiễm 8.783 ha (tăng 2.416 ha so với kỳ trước, giảm 950 ha so với CKNT), diện tích nặng 214 ha, diện tích phòng trừ trong kỳ 4.390 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bạc Liêu, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Thọ, Hà Nội,...

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 21.378 ha (tăng 18.031 ha so với kỳ trước, tăng 16.800 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 34.051 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Nghệ An, Bình Thuận,…

Tình hình xuất khẩu

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2 năm 2021 ước đạt 290 nghìn tấn với giá trị đạt 160 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 638 nghìn tấn với giá trị 352 triệu USD, giảm 31,4% về khối lượng và giảm 18,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Chỉ tính riêng tháng 1/2021, Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 năm 2021 với 47,6% thị phần, đạt 169,9 nghìn tấn và 91,4 triệu USD, tăng 25,6% về khối lượng và tăng 48,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Ngoài ra, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Gana (gấp 3,13 lần), Trung Quốc (gấp 2,8 lần) và Ôxtraylia (2,6 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Mozambique (giảm 94%). Tính bình quân giá gạo xuất khẩu tháng 1/2021 đạt 551,7 USD/tấn, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Về chủng loại xuất khẩu, trong tháng 1/2021, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 39,2% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 36,5%; gạo nếp chiếm 20,2%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 3,9%, còn các loại gạo khác chiếm 0,2%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 87,2%), Ghana (chiếm 5,5%) và Papua New Guinea (chiếm 2,4%). Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Philippin (chiếm 29,4%), Ghana (27,1%) và Bờ Biển Ngà (chiếm 9,5%). Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (chiếm 74,9%), Malaysia (chiếm 9,7%) và Philippin (chiếm 9,4%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 18,8%), Đảo quốc Solomon (chiếm 14,3%) và Trung Quốc (chiếm 12,9%).

Theo đánh giá của doanh nghiệp, năm 2021 xuất khẩu gạo của Việt Nam có khả năng cao hơn năm 2020 cả về số lượng và giá trị. Nguyên nhân bởi thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam không ngừng được mở rộng và hướng tới các thị trường cao cấp; ngành nông nghiệp đang tái cơ cấu toàn diện, chất lượng gạo của Việt Nam không ngừng nâng lên và Việt Nam đang chuyển mạnh mẽ từ xuất khẩu gạo có phẩm cấp thấp sang gạo có phẩm cấp cao, đáp ứng các thị trường cao cấp như Mỹ, Châu Âu, Úc… Ngoài ra, dịch bệnh COVID-19 hoành hành từ đầu năm

2020 đến nay và thời gian tới khả năng còn phức tạp hơn, đã làm cho nhiều quốc gia trên thế giới bị khủng hoảng thiếu về lương thực thực phẩm do các chuỗi cung bị đứt gãy, khả năng khôi phục không dễ trong thời gian ngắn. Do đó, giá trị xuất khẩu trong 1-2 tháng không phản ánh được bức tranh xuất khẩu của cả 1 năm, xuất khẩu các tháng 4,5,6 sẽ phản ánh bức tranh xuất khẩu của năm 2021. Mặc dù vậy, hiện nay giá lúa được đặt cọc với giá trị cao, tín hiệu thị trường rất tốt, nhu cầu cao. Các hậu thuẫn của các FTAs sẽ tạo đà cho xuất khẩu gạo bật tăng trong năm 2021. [24]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Reuters

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Trademap
[2]: Indexmundi
[3]: Menafn
[4]: The Star
[5]: Taylor & Francis Online
[6]: IDH
[7]: Newagebd
[8]: Dhaka Tribune
[9]: Phnompenh Post
[10]: Tribune
[11]: Yonhap
[12]: Yonhap
[13]: Yonhap
[14]: Grain Mart
[15]: Myanmar Times
[16]: Khmer Times
[17]: The Times of India
[18]: Dhaka Tribune
[19]: The Malaysian Reserve
[20]: The Malaysian Reserve
[21]: SPGlobal
[22]: Hellenic Shipping News
[23]: Trung tâm WTO
[24]: Laodong.vn

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và dịch bệnh: Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam